

Số: ~~4989~~/QĐ-CTHN-TTKT4-XPVPHC

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

TỔNG CÔNG TY PVCHEM

Số ĐẾN... 849

Ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;
Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;
Căn cứ Quyết định số 33667/QĐ-CTHN ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;
Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế lập ngày 30/8/2024 tại Tổng Công ty hóa chất và dịch vụ dầu khí - CTCP;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 - Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

- Tên tổ chức vi phạm: Tổng công ty hóa chất và dịch vụ dầu khí - CTCP;
- Mã số thuế: 0100150873;
- Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100150873 do TP Hà Nội cấp ngày 18.10.2005.
 - Người đại diện theo Pháp luật: Ông Dương Trí Hội; Giới tính: Nam;
 - Chức danh: Tổng giám đốc;
- Đã có các hành vi vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn:
 - Quyết toán thiếu doanh thu tính thuế TNDN năm 2022, 2023; Khai thiếu doanh thu trên tờ khai mẫu số 01/GTGT năm 2023, vi phạm quy định tại Điều 8, Mục I, Chương II, Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và Khoản 1, Điều 5, Chương II, Thông tư số 78/2014/TT - BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và Khoản 2, 5, Điều 17, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Chính phủ



- Quyết toán không đúng các khoản chi phí phát sinh vi phạm Khoản 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Chương II, Thông tư số 78/2014/TT - BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

5. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

6. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): Không.

7. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính:

- Xử phạt 20% trên tổng số tiền thuế truy thu (TM 4254) là **118.328.300 đồng** (Một trăm mười tám triệu, ba trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm đồng) theo quy định tại Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

- Xử phạt 1,5 lần số thuế TNDN phát sinh do sử dụng 01 hóa đơn bất hợp pháp số tiền **5.921.240 đồng** (Năm triệu, chín trăm hai mươi một ngàn, hai trăm bốn mươi đồng) (TM 4254) theo Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

- Xử phạt vi phạm hành chính (TM 4254) số tiền **27.950.000 đồng** (Hai mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 12, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ “Xử phạt khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu thuế phải nộp (a. Các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế)” Do có hành vi khai sai chỉ tiêu 43 trên tờ khai tháng 12/2022, Quyết toán thiếu doanh thu, chi phí tính thuế TNDN năm 2023.

- Xử phạt vi phạm hành chính do sử dụng 02 hóa đơn bất hợp pháp năm 2023 không làm tăng thuế phải nộp số tiền **70.000.000 đồng** (Bảy mươi triệu đồng chẵn) (TM 4254) theo quy định Khoản 1, Điều 28, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

* Tổng tiền phạt là: **222.199.541 đồng** (Hai trăm hai mươi hai triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm bốn mươi một đồng).

b. Biện pháp khắc phục hậu quả:

* Truy thu thuế qua thanh tra tổng số tiền **595.588.994** (Năm trăm chín mươi năm triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, chín trăm chín mươi tư đồng) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

* Giảm thuế GTGT còn khấu trừ chuyển sang năm 2024 số tiền **137.465.055 đồng**; (Một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi năm ngàn, không trăm năm lăm đồng) theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

* Tổng giảm lỗ hoạt động SXKD qua thanh tra: số tiền **1.313.999.764 đồng**; (Một tỷ, ba trăm mười ba triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm sáu mươi

đồng) theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ.

c. Hình thức xử phạt bổ sung: Không

d. Tiền chậm nộp thuế GTGT và TNDN là **91.131.703 đồng** (Chín mươi một triệu, một trăm ba một ngàn, bảy trăm linh ba đồng). Trong đó: Chậm nộp thuế GTGT là 1.732.345 đồng (TM 4931), chậm nộp thuế TNDN là 89.399.359 đồng (TM 4918) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế;

đ. Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: **908.920.238 đồng** (Chín trăm linh tám triệu, chín trăm hai mươi ngàn, hai trăm ba mươi tám ngàn đồng);

- Yêu cầu Tổng công ty nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào Ngân sách Nhà nước khi có Quyết định xử lý của cơ quan Thuế và tự tính tiền chậm nộp từ ngày 23/8/2024 đến ngày nộp đủ các khoản thuế phát sinh tăng qua kiểm tra vào Ngân sách Nhà nước. Điều chỉnh giảm số thuế GTGT còn khấu trừ chuyển sang năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2024.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Dương Trí Hội là đại diện theo Pháp luật cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội (Cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Tổng công ty không chấp hành Quyết định, xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính theo quy định của Pháp luật.

Tổng công ty hóa chất và dịch vụ dầu khí - CTCP có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4; phòng Thanh tra - Kiểm tra số 9 để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ, VT, TTKT4. (7;4)



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Anh Dũng